

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: **29/7/2019**

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đặng Quang Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Tấn Xuân**

2. bà Đặng Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Lệ Thanh** - Thư ký Tòa án huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
bà Ngô Phương Hoàng Giang, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018, về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **chị V Th L**, sinh năm 1987.

HKTT: số A, ấp L S, xã Q Tr, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: số /0/1 đường B L, tổ , ấp , xã B L, tp Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

. Bị đơn: **Anh Ng T L**, sinh năm: 1979.

Nơi cư trú: số A/, ấp L S, xã Q Tr, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L có mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị V Th L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Ng T L tự nguyện thương nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 9 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân lần đầu của chị L, anh L.

Sau khi kết hôn vợ chồng về nhà nội tại ấp Lạc Sơn, xã Quang Trung sinh sống được khoảng thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân chị L xin ly hôn là do anh L hay ăn nhậu, không chịu làm ăn nuôi con, chị và gia đình chồng khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L không thay đổi.

Từ khoảng tháng 10/2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, chị L mang cháu Quỳnh về sống tại nhà cô ruột.

Trước Tòa chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, chị L xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Như Quỳnh – sinh ngày 22/3/2016; Nguyễn Anh Lộc – sinh ngày 04/9/2011; hiện nay chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh, khi ly hôn chị L xin được trực tiếp nuôi cháu Quỳnh, chị đồng ý giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lộc, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hiện nay chị đang đi làm công ty thu nhập hàng tháng được khoảng 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

Bị đơn anh Ng T L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh L không đến Tòa án làm việc, anh không có ý kiến, yêu cầu gì về việc chị L xin ly hôn với anh.

Người làm chứng: bà Nguyễn Thị Dung khai: bà là mẹ đẻ của anh L, chị L là con dâu bà, khoảng một năm nay bà thấy anh L, chị L không sống chung với nhau, anh L vẫn ở chung với bà tại ấp Lạc Sơn, xã Quang Trung còn chị L về nhà cô ruột ở, bà thấy chị L, anh L hay cãi chửi nhau, lý do chị L bỏ nhà đi về nhà cô ruột sống bà không biết, thỉnh thoảng chị L có ghé nhà bà chở con đi ăn uống, mua đồ cho con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất:

- ***Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:*** Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng anh L không chấp hành pháp luật không đến tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án theo thủ tục chung, xét xử vắng mặt bị đơn anh Ng T L là đúng pháp luật.

- ***Về nội dung vụ án:*** Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L; về con chung giao cho chị L nuôi dưỡng cháu Quỳnh, giao cho anh L nuôi dưỡng cháu Lộc, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung chị L và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Chị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn chị V Th L khởi kiện tranh chấp ly hôn; bị đơn anh Ng T L có nơi cư trú tại số A/0 ấp L S, xã Q Tr, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Ng T L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L vắng mặt tại phiên tòa không

có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung xử vắng mặt bị đơn anh Ng T L.

[2] *Về hôn nhân:*

Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/9/2010, đáp ứng điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8,9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nên hôn nhân của L và anh L được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị L được quyền xin ly hôn với anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa, chị L kiên quyết xin ly hôn, không chấp nhận về đoàn tụ gia đình. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ, trong thời gian dài vợ chồng anh chị sống ly thân, anh L không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn lại tình cảm với chị L, trong những lần Tòa án tổ chức hòa giải để Tòa án kêu gọi anh chị về đoàn tụ gia đình nhưng anh L đều vắng mặt, điều đó cho thấy anh L không có thiện chí hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ gia đình. Hôn nhân giữa chị L và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L cho chị L và anh L được ly hôn.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị L và anh L có hai con chung là Nguyễn Anh Lộc – sinh ngày 04/9/2011; cháu Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, sinh ngày 22/3/2016. Chị L đang làm công ty có mức lương thu nhập ổn định trên 6.500.000đ/tháng. Cháu Quỳnh hiện nay đang sống cùng chị L và đi học tại trường mẫu giáo để đảm bảo việc phát triển ổn định về tâm sinh lý cho cháu Quỳnh là con gái cần giao cháu Quỳnh cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. xét giao cháu Lộc cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] **Về chia tài sản:** Chị L và anh L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về nợ chung: Chị L khai không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] **Về án phí:** Buộc chị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] **Về quyền kháng cáo:** Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 8; 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1 và khoản 2 Điều 81, khoản 2 và khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. **Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị V Th L và anh Ngu T L.

2. **Về nuôi con chung:** Giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Như, sinh ngày 22/3/2016 cho chị L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Anh Lộc – sinh ngày 04/9/2011 cho anh L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các đương sự được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản; nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị V Th L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 001562 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn chị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- VKS huyện TN;
- UBND xã Quang Trung
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quang Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ phút ngày 29 tháng 9 năm 2019, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất;

với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quang Phúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

bà Đặng Thị Thơm

ông Nguyễn Tấn Xuân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 414/2018 ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc “ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: **chị Võ Thị Lượm, sinh năm 1987.**

Nơi cư trú: số 174/11/1 đường Bình Lộc, tổ 4, ấp 2, xã Bình Lộc, tp Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Tấn Lợi, sinh năm: 1979.**

Nơi cư trú: số A2/008, ấp Lạc Sơn, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1, Về áp dụng pháp luật:

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết 3/3 và quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 8; 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1 và khoản 2 Điều 81, khoản 2 và khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

2, Về nội dung:

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết 3/3 và quyết định:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Lượm và anh Nguyễn Tấn Lợi.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Như, sinh ngày 22/3/2016 cho chị Lượm được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giao cháu

Nguyễn Anh Lộc – sinh ngày 04/9/2011 cho anh Lợi được trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các đương sự được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản; nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4, Về án phí: Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết 3/3 và quyết định:

4. Về án phí: Chị Võ Thị Lượm phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 001562 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Lượm đã nộp đủ tiền án phí.

4, Về quyền kháng cáo:

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết 3/3 và quyết định:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Biên bản kết thúc hồi giờ phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

